UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ THAM KHẢO

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN TOÁN – LỚP 6
Thời gian: 90 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Bài 1: (2,25 điểm) Thực hiện phép tính sau:

a) $37+(-10)+23$

b) $14.(-12)+95.(-12)-9.(-12)$

c) $-55+\left[\left(60-2^3.5\right):2+3\right]$

Bài 2: (2,25 điểm) Tìm số tự nhiên x biết:

a) $3-x=24$

b) $4.(2+x)=-16$

c) $16-(3x-5)=126$

Bài 3: (1,5 điểm) Biểu đồ tranh dưới đây :

Khối lượng táo một cửa hàng bán được của các ngày trong tuần	
Ngày	**Số ki-lô-gam táo bán được**
Thứ Hai	
Thứ Ba	
Thứ Tư	
Thứ Năm	
Thứ Sáu	
Thứ Bảy	

( = 10kg ;  = 5kg)

a) Em hãy lập bảng thống kê tương ứng với biểu đồ tranh ở trên

b) Ngày nào cửa hàng bán được khối lượng táo nhiều nhất ?

c) Tính tổng khối lượng táo cửa hàng bán được trong 6 ngày .

Bài 4: (1,5điểm) Số học sinh khối 6 một trường học khoảng từ 300 đến 400 em . Số học sinh này khi xếp hàng 15 hay hàng 18 đều vừa đủ. Hỏi khối 6 có bao nhiêu học sinh ?

Bài 5: (1,5điểm) Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 20m, chiều rộng 10m.

a) Tính diện tích khu vườn đó?

b) Người ta dự định trồng cây toàn bộ khu vườn. Biết mỗi cây khi trồng cần 50 dm^2 diện tích mặt đất. Tính số cây cần trồng?

Bài 6: (1 điểm) Hiện tại nhiệt độ của một máy làm lạnh nhanh là 11^0C. Trung bình cứ mỗi phút thì nhiệt độ giảm 3^0C. Hỏi sau 6 phút thì nhiệt độ của máy làm lạnh là bao nhiêu độ C ?

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐÁP ÁN

<table>
<tr><th>Bài</th><th>Lời giải</th><th>Điểm</th></tr>
<tr><td rowspan="3">Bài 1</td><td>a) $37+(-10)+23=37+23+(-10)=60+(-10)=50$</td><td>0.75</td></tr>
<tr><td>b)
$14.(-12)+95.(-12)-9.(-12)$
$=(-12).(14+95-9)=(-12).100=-1200$</td><td>0.75</td></tr>
<tr><td>c)
$-55+\left[\left(60-2^3.5\right):2+3\right]$
$=-55+\left[(60-40):2+3\right]=-55+\left[20:2+3\right]=-55+13=-32$</td><td>0.75</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Bài 2</td><td>a)
$3-x=24$
$x=3-24$
$x=-21$</td><td>0.75</td></tr>
<tr><td>b) $4.(2+x)=-16$
$(2+x)=-4$
$x=-4-2$
$x=-6$</td><td>0.75</td></tr>
<tr><td>c) $16-(3x-5)=126$
$(3x-5)=-110$
$3x=-105$
$x=-35$</td><td>0.75</td></tr>
<tr><td>Bài 3</td><td>a)
<table>
<tr><th colspan="2">Khối lượng táo một cửa hàng bán được của các ngày trong tuần</th></tr>
<tr><th>Ngày</th><th>Số ki-lô-gam táo bán được</th></tr>
<tr><td>Thứ Hai</td><td>60</td></tr>
<tr><td>Thứ Ba</td><td>35</td></tr>
<tr><td>Thứ Tư</td><td>50</td></tr>
</table></td><td>1,5</td></tr>
</table>

<table>
<tr>
<td></td>
<td>
<table>
<tr><td>Thứ Năm</td><td>45</td></tr>
<tr><td>Thứ Sáu</td><td>40</td></tr>
<tr><td>Thứ Bảy</td><td>80</td></tr>
</table>
b) Thứ 7 cửa hàng bán được khối lượng táo nhiều nhất
c) Tổng khối lượng táo cửa hàng bán được trong 6 ngày
60 + 35 + 50 + 45 + 40 + 80 = 310 (kg)
</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Bài 4</td>
<td>Số học sinh khối 6 vừa chia hết cho 15, vừa chia hết cho 18 nên số học sinh là BC(15;18)
$BCNN(15;18) = 2.3^3.5 = 90$
BC (15;18) = B (90) = { 0; 90; 180 ; 270 ; 360 ; 450 ; ...}
Mà khoảng 300 đến 400 em
Nên Số học sinh khối 6 là 360 học sinh</td>
<td>1.5</td>
</tr>
<tr>
<td>Bài 5</td>
<td>a)Diện tích khu vườn hình chữ nhật 20 . 10 = 200 m^2
b)Đổi 200 m^2 = 20000 dm^2
Số cây cần trồng 20000 : 50 = 400 (cây)</td>
<td>1,5</td>
</tr>
<tr>
<td>Bài 6</td>
<td>Sau 6 phút thì nhiệt độ của máy làm lạnh là 11 – 6.3 = -7^0C</td>
<td>1</td>
</tr>
</table>

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 TOÁN 6

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	Cộng
Số tự nhiên- Số nguyên **<u>Bài 1:</u>** Thực hiện phép tính					
Số câu: 3câu Số điểm Tỉ lệ %	Bài 1a,1b 1,5đ 15%	Bài 1c 0,75 đ 7,5 %			2,25 đ 22,5%
Số nguyên **<u>Bài 2:</u>** Tìm x					
Số câu: 3 câu Số điểm: Tỉ lệ %	Bài 2a, 2b 1,5đ 15%	Bài 2c 0,75đ 5%			2,25đ 22,5%
Số nguyên					
Số câu: 1 câu Số điểm Tỉ lệ %				Bài 6 1 đ 10%	1 đ 10%
Chu vi và diện tích của một số hình trong thực tiễn					
Số câu: 2 câu Số điểm Tỉ lệ %	Bài 5a 1đ 10%		Bài 5b 0,5đ 5%		1,5đ 15%
Biểu đồ tranh					
Số câu: 1 câu Số điểm Tỉ lệ %		Bài 3a,b,c 1,5đ 15%			1,5 đ 15%
Toán thực tế về ƯCLN-BCNN,BC					
Số câu: 1 câu Số điểm			Bài 4 1,5 đ		1,5 đ

Tỉ lệ %			15%		15%
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ %	5 câu 4 điểm 40%	5 câu 3 điểm 30%	2 câu 2 điểm 20%	1 câu 1 điểm 10%	 10 đ 100 %

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HK1 (2022-2023)
MÔN: TOÁN 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
1	**Số tự nhiên**	Các phép tính trong tập hợp số tự nhiên . Lũy thừa với số mũ tự nhiên . Thứ tự thực hiện các phép tính	**Nhận biết:** Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính. Biết cách tính toán những biểu thức kết hợp các phép tính cộng, trừ nhân, chia, lũy thừa. **Thông hiểu:** HS thực hiện được tính toán những biểu thức kết hợp các phép tính cộng, trừ nhân, chia, lũy thừa có dấu ngoặc. Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số tự nhiên	2 câu	1 câu		
2	**Số nguyên**	Các phép tính trong tập hợp số nguyên	**Nhận biết :** Thực hiện được các phép tính : cộng , trừ, nhân , chia trong tập hợp các số nguyên. **Thông hiểu:** Thực hiện được các phép tính : cộng , trừ, nhân , chia trong tập hợp các số nguyên và trong các bài tìm x **Vận dụng cao :** Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số nguyên	2 câu	1 câu		1 câu

	Hình học trực quan	Chu vi và diện tích của một số hình trong thực tiễn	**Nhận biết :** Thực hiện tính diện tích hình học cơ bản **Vận dụng thấp :** Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với một số hình	1 câu		1 câu	
3	**Một số yếu tố thống kê**	Biểu đồ tranh	**Thông hiểu:** Lập bảng thống kê Đọc được bảng thống kê		3 câu		
	Toán thực tế	ƯCLN, BCNN, BC	**Vận dụng thấp :** Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với tìm BCNN và BC			1 câu	
Tổng câu:				**5**	**5**	**2**	**1**
Tổng điểm: 10				**4**	**3**	**2**	**1**